

SỐ ĐĂNG KÝ: 6795
ĐẾN SỐ: 6795
Ngày: 06/10/14

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1078/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tư pháp; Lao động Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp Hướng việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện rà soát quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2014;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 98/TTr-STP ngày 15/9/2014 về việc đề nghị thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 22 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tư pháp; Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tuyên Quang (có Phụ lục kèm theo).

- Văn phòng
- VP
- Văn phòng Tỉnh ủy
- VP Dự Tài - Văn phòng
- VP Dự Tài - Văn phòng
② Văn phòng Tỉnh ủy
Cấp

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lưu: VT, NC (P.Hà).



Châu Văn Lâm

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2014
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TỈNH TUYỀN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-UBND ngày 30/9/2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)*

I. LĨNH VỰC Y TẾ (08 thủ tục)

1. Thủ tục giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động (Số hồ sơ: T-TQU-242574-TT)

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định “Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết”; việc quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ phải xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện TTHC.

2. Thủ tục giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp (Số hồ sơ: T-TQU-242575-TT)

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định “*Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết*”; việc quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ phải xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi quy định (Số hồ sơ: T-TQU-242576-TT)

3.1 Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết: Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định “*Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết*”; việc quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ phải xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Thủ tục giám định để thực hiện chế độ tử tuất (Số hồ sơ: T-TQU-242577-TT)

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “*15 ngày làm việc*” xuống còn “*10 ngày làm việc*”.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định “*Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết*”; việc quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ phải xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Thủ tục giám định lại tai nạn lao động tái phát (Số hồ sơ: T-TQU-242578-TT)

5.1 Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định “*Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết*”; việc quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ phải xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

5.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

6. Thủ tục giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát (Số hồ sơ: T-TQU-242581-TT)

6.1 Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do: Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định “*Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết*”; việc quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ phải xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

6.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

7. Thủ tục giám định tổng hợp (Số hồ sơ: T-TQU-243049-TT)

7.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Tại Điều 7 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định “*Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết*”; việc quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ phải xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

7.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc

giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

8. Thủ tục giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng (Số hồ sơ: T-TQU-243051-TT)

8.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

b) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do:

Tại khoản 1, điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế quy định: “*Nếu hồ sơ giám định không hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết*”.

Quy định thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ 15 ngày làm việc là dài, vì cán bộ mới chỉ xem xét tính hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ, chưa phải đi thẩm định tại cơ sở.

8.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 10 Thông tư số 07/2010/TT-BYT ngày 05/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định mức suy giảm khả năng lao động của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và rút ngắn thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

II) LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (05 thủ tục)

1. Nhóm các TTHC: (02 TTHC)

- Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y (Số hồ sơ: T-TQU-212348-TT);

- Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về thú y (Số hồ sơ: T-TQU-212332-TT).

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về thành phần hồ sơ:

Đề nghị quy định mẫu đơn thực hiện 2 TTHC nêu trên được ban hành thành một mẫu chung thống nhất.

Lý do:

Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định cụ thể về hồ sơ thực hiện các TTHC nêu trên nhưng không quy định mẫu đơn kèm theo, nên khi có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính các cá nhân, tổ chức phải viết Đơn đề nghị nhiều lần, nội dung không thống nhất, do đó cá nhân, tổ chức phải mất nhiều thời gian trong việc chuẩn bị hồ sơ.

b) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do:

Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định cụ thể về hồ sơ thực hiện các TTHC nêu trên, nhưng không quy định cụ thể số lượng hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với:

- Điều 52 Pháp lệnh Thú y năm 2004;
- Khoản 2 và 3 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh thú y;
- Khoản 3, 4 và 5 Mục 2 Thông tư số 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và ban hành mẫu đơn thống nhất, nhằm tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân khi thực hiện TTHC.

2. Nhóm các TTHC: (02 TTHC)

- Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y (*Số hồ sơ: T-TQU-212348-TT*);
- Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật (*Số hồ sơ: T-TQU-212390-TT*).

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về thành phần hồ sơ:

Đề nghị quy định mẫu đơn thực hiện 2 TTHC nêu trên được ban hành thành một mẫu chung thống nhất.

Lý do: Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định cụ thể về hồ sơ thực hiện các TTHC nêu trên nhưng không quy

định mẫu đơn kèm theo, nên khi có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính các cá nhân, tổ chức phải viết Đơn đề nghị nhiều lần, nội dung không thống nhất, do đó cá nhân, tổ chức phải mất nhiều thời gian trong việc chuẩn bị hồ sơ.

b) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do: Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định cụ thể về hồ sơ thực hiện các TTHC nêu trên nhưng không quy định cụ thể số lượng hồ sơ.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với:

- Điều 52 Pháp lệnh Thú y năm 2004;

- Khoản 2 và 3 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh thú y;

- Khoản 3, 4 và 5 Mục 2 Thông tư số 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ và ban hành mẫu đơn thống nhất, nhằm tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân khi thực hiện TTHC.

3. Thủ tục gia hạn Chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thú y (Số hồ sơ: T-TQU-232362-TT)

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về hành phần hồ sơ:

Đề nghị bỏ quy định Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú y đã cấp; đồng thời quy định thay bằng nộp bản chụp và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp trực tiếp, trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện thì bản chụp phải được chứng thực.

Lý do:

Tại điểm b khoản 5 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định: "*Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú y đã cấp*".

Tuy nhiên, chứng chỉ do đơn vị trực tiếp cấp, quản lý và theo dõi, vì vậy việc yêu cầu cung cấp Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú y đã cấp là không cần thiết bắt buộc phải chứng thực, vì cán bộ thụ lý hồ sơ chỉ cần đối chiếu trực tiếp với bản gốc là đảm bảo tính pháp lý của các loại giấy tờ cần nộp. Nếu quy định bằng việc nộp bản chụp Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú y đã cấp và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp trực tiếp, trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện thì bản chụp phải được chứng thực sẽ góp phần giảm được thời gian và chi phí chứng thực cho cá nhân khi thực hiện TTHC.

b) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do: Tại khoản 5 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định cụ thể thành phần hồ sơ, nhưng không quy định cụ thể số lượng hồ sơ.

c) Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ "10 ngày" xuống còn "5 ngày làm việc".

Lý do:

Tại khoản 3 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định cụ thể về thời gian giải quyết đối với TTHC, nhưng chưa quy định rõ là "ngày làm việc"; qua thực hiện TTHC trong thực tế cho thấy có thể giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thực hiện TTHC.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh thứ y.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và giảm thời gian giải quyết, nhằm tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân khi thực hiện TTHC.

III. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (04 thủ tục)

1. Nhóm các TTHC:

- Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (Số hồ sơ: T-TQU-248886-TT);

- Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (Số hồ sơ: T-TQU-248913-TT);

- Thủ tục chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp (Số hồ sơ: T-TQU-248916-TT);

- Thủ tục đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (trong trường hợp chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp) (Số hồ sơ: T-TQU-248920-TT).

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về thành phần hồ sơ:

Đề nghị ban hành Mẫu Đơn đối với từng TTHC nêu trên.

Lý do:

- Tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong thành phần hồ sơ của TTHC: "Thay đổi nội dung đăng

ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp" có các nội dung chủ yếu, không quy định thành mẫu đơn cụ thể.

- Tại Điều 17 và Điều 19 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định trong thành phần hồ sơ có "Đơn" đối với các TTHC: "Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp", "Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp", "Đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (trong trường hợp chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp)"; Tuy nhiên, không ban hành mẫu đơn kèm theo.

Việc không ban hành mẫu đơn đối với các TTHC nêu trên đã gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong việc làm đơn đề nghị, có nhiều trường hợp phải làm lại Đơn, cán bộ phải mất nhiều thời gian hướng dẫn đối tượng thực hiện TTHC viết đơn.

b) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ là 01 bộ.

Lý do:

Tại các Điều 15, 17 và 19 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định cụ thể về thành phần hồ sơ đối với nhóm các TTHC nêu trên, nhưng không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung các Điều 15, 17 và 19 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và ban hành bổ sung mẫu đơn.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Việc ban hành Mẫu Đơn thành một mẫu chung thống nhất, giúp cho cơ quan nhà nước hướng dẫn đối tượng thực hiện TTHC điền các thông tin được thuận tiện, thống nhất; giúp đối tượng thực hiện TTHC không phải mất nhiều thời gian trong việc chuẩn bị hồ sơ, giảm thời gian đến cơ quan hành chính nhà nước.

- Việc quy định rõ số lượng hồ sơ đối tượng thực hiện TTHC phải nộp tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ trong quá trình hướng dẫn cá nhân lập hồ sơ và tránh trường hợp gây lãng phí khi đối tượng thực hiện TTHC chuẩn bị nhiều hồ sơ so với số lượng phải nộp.

IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (05 thủ tục)

1. Thủ tục hưởng bảo hiểm thất nghiệp (Số hồ sơ: T-TQU-259614-TT)

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ "20 ngày làm việc" xuống còn "10 ngày làm việc".

Lý do: Tại điểm a, khoản 3, Điều 9 Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2010 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ là: 20 ngày tính theo ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động hợp lệ là dài,

vì cán bộ khi thực hiện nội dung này chỉ phải kiểm tra các loại giấy tờ có trong hồ sơ, không phải đi kiểm tra thực tế tại cơ sở.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi thời gian giải quyết tại điểm a, khoản 3, Điều 9 Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2010 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục Hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp một lần (Số hồ sơ: T-TQU-259622-TT)

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ “20 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do: Tại điểm b, khoản 3, Điều 9 Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2010 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ là: 20 ngày tính theo ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp một lần của người lao động hợp lệ là dài, vì cán bộ khi thực hiện nội dung này chỉ phải kiểm tra các loại giấy tờ có trong hồ sơ, không phải đi kiểm tra thực tế tại cơ sở.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 3, Điều 9 Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2010 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (Số hồ sơ: T-TQU-259657-TT)

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

* Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

* Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ “15 ngày (tính theo ngày làm việc)” xuống còn “07 ngày làm việc”.

Lý do:

Tại điểm a, điểm b, khoản 6 Thông tư số 20/2005/TT-BLĐTBXH ngày 22/6/2005 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội không quy định số lượng hồ sơ tổ chức phải nộp; đồng thời việc quy định thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ là 15 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ kiểm tra thành phần hồ sơ, không phải đi kiểm tra thực tế tại cơ sở.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, khoản 6 Thông tư số 20/2005/TT-BLĐTBXH ngày 22/6/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 19/2005/NĐ-CP ngày 28/02/2005 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của tổ chức giới thiệu việc làm.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ nhằm tránh việc cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu nhiều bộ hồ sơ gây tốn kém cho người dân và việc sửa đổi thời gian giải quyết của thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân được hưởng các chế độ theo quy định.

4. Thủ tục Đăng ký hoạt động dịch vụ việc làm cho chi nhánh của doanh nghiệp (Số hồ sơ: T-TQU-259669-TT)

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

* Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp.

* Về thời gian giải quyết:

Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ “15 ngày làm việc” xuống còn “10 ngày làm việc”.

Lý do: Tại Điểm c, khoản 4, Mục I Thông tư số 27/2008/TT-BLĐTBXH ngày 20/11/2008 không quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp; đồng thời việc quy định thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ là “15 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ” là dài, vì khi thực hiện nội dung này cán bộ chỉ kiểm tra thành phần hồ sơ, không phải đi kiểm tra thực tế tại cơ sở.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 4 Thông tư số 27/2008/TT-BLĐTBXH ngày 20/11/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 20/2005/TT-BLĐTBXH ngày 22/6/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 19/2005/NĐ-CP ngày 28/02/2005 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của tổ chức giới thiệu việc làm.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ nhằm tránh việc cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu nhiều bộ hồ sơ gây tốn kém cho người dân và việc sửa đổi thời gian giải quyết của thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm thời gian cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân được hưởng các chế độ theo quy định.

5. Thủ tục quyết định nâng ngạch viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trong công ty nhà nước (Số hồ sơ: T-TQU-259767-TT)

5.1. Nội dung đơn giản hóa:

* Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

* Về thời gian giải quyết:

Đề nghị quy định rõ thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Lý do:

Tại điểm d, khoản 2 Thông tư số 04/1998/TT-BLĐTBXH ngày 04/04/1998 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội không quy định số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết của TTHC.

5.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị bổ sung điểm d, khoản 2 Mục I Thông tư số 04/1998/TT-BLĐTBXH ngày 04/04/1998 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn và thi nâng ngạch viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Việc bổ sung số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết của thủ tục hành chính nhằm tránh việc cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu nhiều bộ hồ sơ gây tốn kém cho người dân và kéo dài thời gian giải quyết TTHC cho cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi để công dân được hưởng các chế độ theo quy định.
